

Phụ lục I
NỘI DUNG, PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI
THU NỘP THUẾ THEO MÃ ĐỊNH DANH KHOẢN PHẢI NỘP (ID)

I. Nội dung triển khai

1. Cấp và thông báo mã ID khoản phải nộp cho người nộp thuế

a) Cấp ID đối với từng khoản phải nộp của người nộp thuế (NNT) đã được ghi nhận tại hệ thống các ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS), ứng dụng quản lý trước bạ, nhà đất (LPTB-NĐ) theo hướng dẫn tại Mục I Phụ lục 1 Công văn số 1483/TCT-KK ngày 24/4/2023 của Tổng cục Thuế.

b) Thông báo mã ID khoản phải nộp cho người nộp thuế.

b1) Đối với các nghĩa vụ mới phát sinh, ID khoản phải nộp được cơ quan thuế cung cấp cho NNT tại:

- Thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử (Mẫu số 01-2/TB-TĐT) ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

- Thông báo nộp tiền do cơ quan thuế ban hành bằng giấy hoặc điện tử theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ.

b2) Đối với khoản phải nộp theo các quyết định hành chính về quản lý thuế hoặc xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn, phí, lệ phí hoặc các khoản phải nộp của NNT đã được ghi nhận tại hệ thống ứng dụng nhưng chưa được cung cấp theo hướng dẫn tại điểm b1 nêu trên thì ID khoản phải nộp được cung cấp cho NNT được biết tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

2. Cung cấp thông tin ID khoản phải nộp cho tổ chức phối hợp thu

Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng TTĐT của TCT) cung cấp thông tin ID khoản phải nộp cho Kho bạc Nhà nước, Cổng dịch vụ công Quốc gia, ngân hàng theo tiến độ nâng cấp công nghệ thông tin, kết nối kỹ thuật của KBNN, Cổng DVCQG, ngân hàng.

3. Sử dụng ID khoản phải nộp

a) Người nộp thuế sử dụng mã ID khoản phải nộp để thực hiện tra cứu tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của NNT; nộp tiền vào ngân sách nhà nước; tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp ngân sách nhà nước tại Cổng TTĐT của TCT theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 công văn này.

b) Kho bạc Nhà nước, Cổng dịch vụ công Quốc gia, ngân hàng truy vấn ID khoản phải nộp tại Cổng TTĐT của TCT theo điểm 2 công văn này hoặc sử dụng ID khoản phải nộp tại các thông báo nộp tiền do NNT cung cấp hoặc kê khai trên Bảng kê nộp tiền, Giấy nộp tiền để hỗ trợ NNT lập chứng từ nộp tiền trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng hoặc nộp bằng phương thức điện tử qua các dịch vụ do KBNN/Cổng dịch vụ công Quốc gia/ngân hàng cung cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

c) Cơ quan thuế sử dụng ID khoản phải nộp để theo dõi, quản lý nghĩa vụ thuế của NNT theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo công văn số 1483/TCT-KK với các nội dung sau:

- Tiếp nhận chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước có ID khoản phải nộp, xử lý bù trừ khoản phải nộp với khoản đã nộp theo ID.
- Xử lý hồ sơ đề nghị tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp ngân sách nhà nước theo ID.

II. Phạm vi áp dụng và thời gian triển khai

1. Việc cung cấp ID cho NNT, cung cấp dịch vụ nộp thuế điện tử theo ID khoản phải nộp tại Cổng TTĐT của TCT, nâng cấp hệ thống ứng dụng đáp ứng quản lý nghĩa vụ thuế của NNT theo ID tại điểm 1, 3 Mục I nêu trên kể từ ngày 10/05/2023.

2. Việc nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo ID khoản phải nộp qua Kho bạc Nhà nước, Cổng dịch vụ công quốc gia, ngân hàng, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục có hướng dẫn để các đơn vị/tổ chức phối hợp thu hoàn thiện quy trình, ứng dụng đáp ứng nộp theo ID và thông báo cho cơ quan thuế, NNT được biết và sử dụng./.